

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XII**  
**về Cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện A Lưới giai đoạn 2021 – 2025**  
**và định hướng đến năm 2030**

-----

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện đạt được những kết quả quan trọng.

Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm ước đạt 5.802 ha/năm. Sản lượng lương thực có hạt bình quân 18.000 tấn/năm. Tổng đàn gia súc bình quân hàng năm 42.391 con. Tổng đàn gia cầm bình quân hàng năm 331.940 con. Diện tích trồng rừng kinh tế 11.211 ha; Diện tích trồng mây 1.800 ha. Diện tích ao hồ nuôi cá 242,8 ha; sản lượng 831 tấn. Sản phẩm “Dệt zèng A Lưới”, “Chuối già lùn” đạt 4 sao và sản phẩm “thịt bò” đạt 3 sao. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực; phát triển nông nghiệp hữu cơ, tiêu chuẩn VietGap. Ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống năng suất và chất lượng cao như: Chuối già lùn; Lúa Ra dư; Hoa Lyly; Hoa Tulip thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững. Riêng lúa Ra dư đã có chứng nhận hợp quy giống lúa Ra dư và nhãn hiệu tập thể gạo Ra dư – Hồng Thủy...

*Tuy nhiên*, bên cạnh những thuận lợi cũng có những khó khăn nhất định đó là: Địa hình A Lưới có nhiều đồi núi, sông suối bị chia cắt, thời tiết nắng hạn kéo dài, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn rất hạn chế. Tư duy của người dân chậm đổi mới, chưa theo kịp thực tiễn diễn biến của kinh tế thị trường. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế, người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước. Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm, kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao, cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp...

**II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**



Xây dựng ngành nông nghiệp huyện A Lưới thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển từng bước theo hướng toàn diện, bền vững góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện A Lưới lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Cây lúa: Duy trì, bảo vệ diện tích gieo cấy lúa nước ổn định 1.085 ha/năm, năng suất lúa bình quân đạt trên 60 tạ/ha, tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt trên 90% diện tích.
- Cây Ngô: Diện tích trên 900 ha; Trong đó: trồng 50 ha ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi.
- Cây sắn: Diện tích sản công nghiệp từ 1.500 - 1.600 ha.
- Cây Cao su ổn định diện tích 1.171 ha.
- Cây chuối diện tích 440 ha chuối (trong đó trồng mới 200 ha), nâng cao chất lượng, mẫu mã tiến tới khẳng định thương hiệu sản phẩm, quy hoạch vùng trồng chuối hàng hóa.
- Phát triển cây ăn quả, diện tích 250 ha.
- Đàn Bò đạt đến 12.000 con; sản lượng thịt hơi 500 tấn/năm.
- Đàn lợn đạt 7.000 con; sản lượng thịt hơi đạt 900 tấn/năm.
- Đàn gia cầm đạt 170.000 con; sản lượng thịt hơi 600 tấn/năm.
- Đàn dê đạt trên 5.500 con; sản lượng thịt hơi đạt 100 tấn/năm.
- Đàn trâu duy trì từ 2.600 con đến 2.700 con.
- Rừng trồng 12.000 ha (trồng mới hàng năm 2.000 ha); sản lượng 140 - 150 ngàn tấn/năm; trong đó trồng rừng gỗ lớn 1.500 ha; cấp chứng chỉ FSC 750 ha.
- Diện tích ao hồ nuôi cá nước ngọt 242,8 ha (kể cả diện tích ao hồ trong vườn nhà); Nuôi cá lồng: 100 lồng, sản lượng 20 tấn/năm.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGap, hữu cơ, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp gắn với nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích. Giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 tăng 1,8-2 lần (so với năm 2020).
- Tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn gắn với công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đảm bảo độ che phủ trên 75%.



- Duy trì diện tích nuôi thủy sản 242,8 ha (kể cả diện tích ao hồ trong vườn nhà) theo hình thức thâm canh, phát triển nuôi cá lồng khu vực lòng hồ thủy điện kết hợp với du lịch.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trang trại, gia trại áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, hữu cơ đảm bảo môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Nghị quyết, tạo đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và cộng đồng doanh nghiệp, người dân nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tập quán sản xuất theo hướng hàng hóa; liên kết trong sản xuất, và xã hội hóa đầu tư; đa dạng các hình thức tuyên truyền vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các hội nghề nghiệp. Thành lập chuyên mục “Nông thôn mới” phát trên Trung tâm VHTTTT của huyện, tăng thời lượng phát sóng.

- Về quy hoạch: Triển khai quy hoạch vùng sản xuất tập trung, quan tâm quy hoạch theo liên kết vùng phù hợp quy hoạch chung về kinh tế xã hội của huyện. Khuyến khích nông dân đổi thửa để tạo ra vùng sản xuất tập trung quy mô lớn làm cơ sở quy hoạch Nông thôn mới (NTM). Thực hiện quy hoạch bản đồ nông hóa thổ nhưỡng.

- Về khoa học công nghệ: Từng bước áp dụng cơ giới hóa ở các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. khuyến khích các cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp. Chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất là khâu đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Áp dụng quy trình bón phân hợp lý cho các cây trồng chủ lực đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quy định. Xây dựng mô hình ứng dụng kỹ thuật cải tạo, duy trì độ phì, độ ẩm của đất; mô hình bảo vệ đất hạn chế xói mòn, rửa trôi đất. Nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, giống được tuyển chọn và khảo nghiệm có hiệu quả cao như giống lúa nguyên chủng, giống lúa xác nhận 1, tuyển chọn cây đầu dòng để sản xuất giống, ứng dụng công nghệ sản xuất giống sạch bệnh.

Ứng dụng kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp trên cây trồng, vật nuôi, sử dụng chế phẩm sinh học, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hệ thống tưới nước cho cây trồng, ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, tưới tự động. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ bảo quản, chế biến một số nông lâm thủy sản để nâng cao giá trị gia tăng và bền vững. Xây dựng kho lạnh để bảo quản nông sản. Triển khai các đề tài khoa học, nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu vào sản xuất, áp dụng các quy trình tiên tiến vào sản xuất.

- Về quản lý, phát triển giống cây trồng, vật nuôi: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn, nhất là các loại giống mới du nhập vào để đề phòng lây lan dịch bệnh. Đẩy mạnh việc khảo



nghiệm, đưa vào cơ cấu sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, thích ứng điều kiện của từng vùng. Phát triển các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm bố mẹ để cung cấp con giống cho người chăn nuôi trên địa bàn.

Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các cơ sở ương giống thủy sản; các vườn ương giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây dược liệu,... để chủ động sản xuất trên địa bàn huyện

- Về chế biến và thị trường tiêu thụ: Xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của địa phương. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu các sản phẩm chủ lực để tham gia chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

Kêu gọi các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, các cá nhân có điều kiện đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và chế biến nông sản; ưu tiên các doanh nghiệp liên kết với nông dân để thu mua, chế biến các sản phẩm chủ lực.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông sản tham gia các buổi hội chợ hàng nông sản trong và ngoài tỉnh để tìm kiếm thị trường; xây dựng các điểm bán hàng nông sản A Lưới ở các thành phố, thị xã, trung tâm các huyện trong tỉnh.

Vận động cơ quan đơn vị và người dân tiêu thụ nông sản hữu cơ đã sản xuất trên địa bàn huyện, nhất là các trường học bán trú, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Về đầu tư hạ tầng phát triển sản xuất:

+ Thủy lợi: Tập trung xây dựng các hồ chứa theo quy hoạch thủy lợi đã được UBND tỉnh phê duyệt, cải tạo nâng cấp các đập tạm thời, kênh mương xuống cấp; đầu tư xây dựng mới một số tuyến kênh mương nơi còn thiếu. Nâng cấp các công trình nước tự chảy để phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

+ Giao thông: Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư các tuyến đường phục vụ sản xuất đến các vùng sản xuất tập trung.

+ Đầu tư hạ tầng các khu quy hoạch sản xuất nông nghiệp.

- Về nguồn vốn: Lồng ghép, huy động tổng hợp các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) và vốn từ doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp khác, vốn của nhân dân và nguồn vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất.

**2. Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong sản xuất nông nghiệp, tạo sự đột phá trong sản lượng, năng suất, chất lượng, giá trị của các sản phẩm**

2.1. Về trồng trọt:

- Cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, gắn với thị trường tiêu thụ, tổ chức lại sản xuất nâng cao giá trị gia tăng.



- Hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tăng cường công tác đầu tư thâm canh, tăng hệ số sử dụng đất bằng các biện pháp xen canh, luân canh; sử dụng đất trồng lúa có hiệu quả; ổn định diện tích cây cao su hiện có theo hướng bền vững.

- Trồng rau - hoa có lợi thế công nghệ cao, diện tích 02 ha.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất; phát triển mạnh các loại cây trồng có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

## 2.2. Về chăn nuôi:

- Phát triển chăn nuôi theo an toàn sinh học, hướng hữu cơ, từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, trang trại; phát triển chăn nuôi nông hộ quy mô vừa và lớn.

- Đẩy mạnh sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, kiểm soát chặt chẽ hệ thống giết mổ bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường; giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia trong chăn nuôi, nghiêm cấm việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến.

## 2.3. Về thủy sản:

- Ổn định diện tích nuôi 242,8 ha (kể cả diện tích ao hồ trong vườn nhà); duy trì các đối tượng nuôi truyền thống; khai thác nguồn nước sạch để nuôi cá đặc sản lợi thế, tiềm năng theo hướng thâm canh.

- Khoanh vùng mặt nước ở tại lòng hồ thủy điện A Lưới, thủy điện A Lin... để phát triển nuôi cá lồng bè thâm canh, phấn đấu đến năm 2025 đạt 100 lồng, sản lượng cá nuôi trong lồng đạt 20 tấn/năm.

- Tăng cường quản lý nguồn lợi thủy sản, thực hiện các giải pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng đánh bắt, khai thác thủy sản có tính hủy.

## 2.4. Về lâm nghiệp:

- Phát triển vùng trồng rừng sản xuất với diện tích khoảng 12.000 ha, chủ yếu từ đất rừng sản xuất. Tăng cường quản lý chất lượng giống, sử dụng giống có chất lượng, thâm canh để nâng cao năng suất.

- Phát triển rừng trồng gỗ lớn khoảng 1.500 ha, trong đó rừng được cấp chứng chỉ FSC khoảng 750 ha; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người trồng rừng từng bước chuyển hóa rừng trồng nguyên liệu thành rừng gỗ lớn.

- Tiếp tục quản lý tốt diện tích rừng tự nhiên đã giao 20.278 ha; thực hiện giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý, bảo vệ nhằm



thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa nghề rừng. *Chú trọng trồng cây bản địa, trồng và chăm sóc cây được liệu dưới tán rừng*, làm cho rừng có chủ thật sự, thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cho cộng đồng, hộ gia đình.

2.5. Về phát triển đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- Khuyến khích, mở rộng và phát triển các hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn với chế biến để tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, HTX sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản tại các vùng sản xuất tập trung tạo ra các sản phẩm hàng hóa quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực.

- Khuyến khích các hình thức sản xuất quy mô HTX, doanh nghiệp, tổ hợp tác để tạo liên kết cho người nông dân. Phấn đấu đến năm 2025 có 30 Hợp tác xã (HTX) và 20 Tổ hợp tác (THT) hoạt động có hiệu quả.

2.6. Về đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất:

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình kỹ thuật theo hướng ứng dụng công nghệ cao kết hợp với phát huy kiến thức bản địa, sản xuất hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng độ phì của đất ở các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn huyện, nhu cầu dinh dưỡng của các cây trồng chủ lực để xây dựng quy trình sản xuất bền vững. Ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; sản xuất theo hướng tạo sản phẩm an toàn, tiêu chuẩn VietGap; sản phẩm hữu cơ.

- Nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi; tuyển chọn cây đầu dòng và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống để tạo cây giống sạch bệnh, chất lượng cao phục vụ sản xuất.

- Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hệ thống tưới nước cho cây trồng; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, tưới tự động.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho các cây trồng, vật nuôi chủ lực có lợi thế so sánh và giá trị cao.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong khâu bảo quản, chế biến nông sản để nâng cao giá trị và kéo dài thời gian bảo quản nông sản.

2.7. Về phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển sản xuất:

- Tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ chỉ đạo nông nghiệp cấp xã, thú y cấp xã.

- Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phấn đấu chuyển dịch lao



động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp khoảng 10% (so với số lượng lao động nông nghiệp hiện nay).

- Tăng cường tập huấn, đào tạo kỹ thuật cho người sản xuất (nông dân). Từng bước áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

2.8. Về đẩy mạnh chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản: Ưu tiên chế biến các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện.

- Quan tâm phát triển chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, sản phẩm nông nghiệp từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; ứng dụng công nghệ mới để chế biến sâu tạo ra sản phẩm có giá trị cao mang thương hiệu địa phương.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường; chú trọng xây dựng các cửa hàng bán sản phẩm nông sản A Lưới ở các thành phố, thị xã, trung tâm các huyện trong tỉnh.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể giúp Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. HĐND, UBND huyện, các chi, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy, các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

3. Văn phòng Huyện ủy, Các Ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giúp Huyện ủy theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Thường vụ Huyện ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban Đảng, UBKT, VPTU,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban Đảng, UBKT, VPHU,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể cấp huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU. 

**T/M HUYỆN ỦY**

**BÍ THƯ**



**Huỳnh Công Quảng**